

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3568 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 03 tháng 10 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị quyết số 277/NQ-HĐND ngày 13/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;*

*Xét Văn bản số 7926/STNMT-BVMT ngày 28/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1254/Tr-STNMT ngày 29/9/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban

Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát thực hiện tại xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Mường Lát, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Tam Chung (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**Dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung:**

- Tên dự án: Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát.

+ Người đại diện: Ông Lương Văn Liêm - Chức vụ: PGĐ phụ trách.

+ Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:**

- Phạm vi: Dự án được thực hiện trên khu đất có tổng diện tích là 16.900 m<sup>2</sup> tại xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Quy mô công trình: San nền, đấu nối đường điện, cấp thoát nước.

- Quy mô sử dụng đất: 16.900 m<sup>2</sup>, trong đó: đất tái định cư: 3.013,89 m<sup>2</sup>; đất khuôn viên cây xanh: 3.722,7 đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật: 10.238,01 m<sup>2</sup>.

- Quy mô dân số: khoảng 120 người.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:**

Các hạng mục xây dựng gồm: San nền; hệ thống rãnh thoát nước; hệ thống cấp nước; hệ thống điện chiếu sáng, điện sinh hoạt.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng trồng phòng hộ theo quy định của pháp luật về đất đai.

**2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

- Các tác động chính của dự án chủ yếu trong giai đoạn thi công xây dựng như: Hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền để mở rộng đường, thi công đường, thi công hệ thống cấp nước, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung... tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành: Từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, giao thông đi lại trên các tuyến đường... Các hoạt động này phát

sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại... tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

#### **3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:**

##### *3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,25 m<sup>3</sup>/ngày (bao gồm: nước thải vệ sinh khoảng 0,975 m<sup>3</sup>/ngày; nước rửa tay chân, giặt giũ khoảng 1,125 m<sup>3</sup>/ngày và nước thải ăn uống 0,15 m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ, động thực vật, Coliform,...

- Nước thải xây dựng phát sinh khoảng 5,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu: Cặn lơ lửng, dầu mỡ...

- Nước mưa chảy tràn tại công trường thi công có lưu lượng ngày lớn nhất 0,019 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng...

##### *3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, hơi xăng,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, hơi xăng,...

##### *3.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 14,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại, thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, kim loại, cao su,...

- Chất thải rắn xây dựng: khối lượng đất đổ thải toàn bộ công trình 43.863,1 m<sup>3</sup>; bao bì xi măng 2,1 tấn/quá trình thi công; Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm... là 159,34 tấn; Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ... là 11,7 tấn.

##### *3.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,.. khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 4,4 lít/tháng.

##### *3.1.3. Các tác động khác:*

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máymóc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường

và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất rừng trồng phòng hộ.
- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ, cháy rừng; ...

### **3.2. Giai đoạn vận hành:**

#### *3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 9,6 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: 3,84 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải nhà vệ sinh: 2,88 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải ăn uống: 2,88 m<sup>3</sup>/ngày). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 0,058 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

#### *3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:*

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải... Thành phần bao gồm: Bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>,...

#### *3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư khoảng 96 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa carton, vỏ bao bì, thức ăn thừa...

- Chất thải quá trình phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng 13,9 kg/ngày.

#### *3.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:*

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng 0,96 kg/ngày. Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang...

#### *3.2.5. Các tác động khác:*

- Rủi ro, sự cố do mưa bão thiên tai, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất: Địa hình tại các huyện miền núi thường có độ dốc đứng, bề mặt địa hình chia cắt mạnh, tầng phủ mỏng kết cấu bờ rời, rất dễ bị trượt lở khi có mưa lớn; có nguy cơ sạt lở tàn phá lớn, gây lũ quét, lũ bùn đá, dòng lũ có năng lượng lớn sẽ cuốn trôi nhà cửa, công trình gây xói mòn đất và vùi lấp ruộng nương.

- Các rủi ro, sự cố môi trường khác như: rủi ro, sự cố cháy nổ, hỏa hoạn; sự cố trạm biến áp, đường điện; sự cố mất an ninh trật tự; sự cố hư hỏng hệ thống thu gom nước thải của dự án.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

### **4.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

#### *4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:*

##### *a. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ

thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

- Tạo bờ bao quanh khu vực tập kết nguyên vật liệu nhằm hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát, vật liệu xây dựng...

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa và hố gas tạm để thoát nước mưa, khoảng cách giữa các hố gas 30m/hố gas. Rãnh thoát nước mưa là các rãnh đào tạm thời với kích thước rộng  $\times$  cao = 0,4m x 0,4m được bố trí dọc khu đất thực hiện dự án theo hướng dẫn nước về mương thoát nước chung khu vực; các hố gas tạm có kích thước dài  $\times$  rộng  $\times$  cao = 1,0m x 1,0m x 1,0m. Nước mưa chảy tràn sau khi thu gom chảy ra cống thoát nước chung trên Tỉnh lộ 521D.

*b. Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được xử lý qua 01 hố lắng có thể tích 2m<sup>3</sup> (dài  $\times$  rộng  $\times$  sâu = 2m x 1m x 1m, kết cấu bằng đá hộc bao xung quanh) để loại bỏ chất rắn lơ lửng, nước thải sau lắng sẽ được thoát ra cống thoát nước chung trên Tỉnh lộ 521D.

- Nước thải từ quá trình ăn uống được xử lý 01 bể tách dầu mỡ có thể tích 0,5 m<sup>3</sup> (dài  $\times$  rộng  $\times$  sâu = 1m x 1m x 0,5m, kết cấu bằng đá hộc bao xung quanh). Váng dầu mỡ và cặn lắng được thu gom tập trung cùng với chất thải sinh hoạt, sau đó thuê đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom 01 lần/ngày, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) nhà thầu thi công xây dựng sẽ thuê 02 nhà vệ sinh di động đặt tại khu lán trại. Định kỳ thuê đơn vị chức năng đến hút đưa đi xử lý theo quy định của pháp luật.

*c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

- Đào 01 hố lắng có thể tích là 5 m<sup>3</sup> (dài  $\times$  rộng  $\times$  cao = 2,5m x 2m x 1m, kết cấu bằng đá hộc bao xung quanh), đáy bể lót bạt chống thấm để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

*4.1.2. Về bụi, khí thải:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, với số lượng 02 bộ/người/năm.

- Tiến hành phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển với chiều dài 500m tính từ khu vực dự án. Dùng xe téc 5m<sup>3</sup> phun nước làm ẩm, tần suất phun nước dự kiến 04 lần/ngày và khi phát sinh bụi nhiều trong điều kiện thời tiết khô hanh có thể tăng số lần phun nước làm ẩm. Phạm vi tưới ẩm cần thực hiện thường xuyên tại đường tỉnh lộ 521D hiện hữu đoạn qua khu vực dự án và khu vực công nhân đang thi công.

- Các xe vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải không được chở quá tải trọng quy định và phải có bạt che thùng tránh làm rơi vãi nguyên vật liệu, chất thải trên đường.

- Thiết bị, máy móc, xe vận chuyển khi ra khỏi công trường phải được phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên thùng xe, lốp xe.

- Thuê công nhân quét dọn vệ sinh mặt đường khi có vật liệu rơi vãi trên tuyến đường giao thông chính vận chuyển nguyên vật liệu vào khu vực dự án là tuyến tỉnh lộ 521D.

*4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:*

*a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt*

Trang bị 02 thùng (dung tích 20 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại. Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng địa phương vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 2-3 ngày/lần.

*b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng*

- Khối lượng đất đào bóc là 43.863,1 m<sup>3</sup>; một phần tận dụng trồng cây và phần còn lại vận chuyển đến khu vực đổ thải là thửa đất trống diện tích 4.000 m<sup>2</sup> thuộc Bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, cự ly vận chuyển khoảng 1,5 km.

- Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn như đất, đá thải, gạch,... được tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng tại các dự án khác trong khu vực.

- Chất thải rắn như bìa cattông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

*4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

- Chất thải rắn nguy hại: Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lít có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải lỏng nguy hại: Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lít có dán nhãn mác, có nắp đậy để lưu giữ, đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

*4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các sự cố môi trường:*

*a. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:*

- Đối với các máy móc, phương tiện thi công cần đảm bảo mức phát âm nằm trong giới hạn cho phép QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (Tại khu vực thi công dự án thông thường từ 6 giờ - 21 giờ giới hạn tối đa cho phép là 70 dBA).

- Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về tiếng ồn.

- Trang bị đầy đủ nút tai chống ồn cho công nhân trong quá trình thi công.

- Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời gây tiếng ồn cộng hưởng. Đối với các loại máy móc không sử dụng thường xuyên thì tắt máy trong thời gian không sử dụng tránh gây ồn cộng hưởng.

- Tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng đi qua khu dân cư yêu cầu đơn vị thi công không vận chuyển vào thời gian cao điểm, ban đêm để tránh gây ồn ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

- Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (Tại khu vực thi công dự án thông thường từ 6 giờ - 21 giờ giá trị tối đa cho phép về mức gia tốc rung là 75 dB).

*b. Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm, tan làm của công nhân trong khu công nghiệp.

- Trong điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công cần dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

- Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

*c. Biện pháp giảm thiểu tác động do sự cố cháy nổ:*

- Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn; trang bị các phương tiện (bình bột chữa cháy, máy bơm nước, vòi phun,...) tại khu vực lán trại để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

## **4.2. Giai đoạn vận hành**

*4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:*

*4.2.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải, thu gom nước mưa chảy tràn:*

*a. Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến cống thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế.

- Xây dựng tuyến mương dọc tuyến taluy chống sạt lở để thu gom nước mưa phía trên khu vực dự án.

- Đầu nối toàn bộ nước mưa, nước thải phát sinh từ các hộ dân về hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của dự án.

- Yêu cầu, hướng dẫn, giám sát các hộ gia đình đầu tư xây dựng, lắp đặt mỗi hộ 01 bể xử lý nước thải Bastaf 5 ngăn cải tiến để xử lý nước thải vệ sinh



phát sinh từ các hộ gia đình đảm bảo quy định trước khi thoát ra hệ thống thoát nước thải chung.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

*b. Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Đầu tư xây dựng bể tự hoại cải tiến Bastaf 5 ngăn để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình; thường xuyên bổ sung chế phẩm sinh học xử lý nước thải; nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ tại các hộ được xử lý qua bể lắng cặn để lắng cặn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải chung.

*4.2.1.2. Đối với thu gom, xử lý bụi, khí thải:*

*a. Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông, tại các vị trí quy hoạch cây xanh trong giai đoạn đầu tư xây dựng tiếp theo.

- Thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lốp bánh xe; những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng.

- Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng, không gây ách tắc, mùi hôi.

- *Trách nhiệm của các hộ dân:* Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà; để rác thải đúng quy định về thời gian và địa điểm; ưu tiên sử dụng nguyên nhiên liệu nấu ăn thân thiện với môi trường; thường xuyên bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:*

*a. Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân; xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường.

- Định kỳ tiến hành nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho toàn Khu dân cư biết trước khi triển khai.

- Xây dựng kế hoạch quản lý CTR cho khu dân cư phù hợp với kế hoạch quản lý CTR của địa phương.

- Quản lý, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư xây dựng (đường giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh...)

- Bố trí 1 thùng chứa màu trắng dung tích 200 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại tuyến đường chính để thu gom chất thải tro (sành sử, thủy tinh,.. vỡ) thuận tiện để người dân phân loại bỏ vào.

- Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ môi trường địa phương thu gom và xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

*b. Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Các hộ dân tự phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 3 loại chất thải rắn sinh hoạt (chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; thùng chứa chất thải thực phẩm; thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt khác).

- Chi trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Các hộ dân thực hiện thu gom rác tại nhà và đổ rác đúng nơi quy định, đúng thời gian thu gom của đơn vị thu gom; không được xả chất thải ra bờ bãi gây ô nhiễm môi trường.

*4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:*

*a. Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại chất thải nguy hại cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp để chất thải nguy hại không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

- Bố trí 01 thùng màu đen dung tích 200 lit/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại tuyến đường chính (cạnh thùng thu gom chất thải tro) thuận tiện để người dân phân loại bỏ vào.

*b. Trách nhiệm của các hộ dân:*

- Các gia đình tự thu gom, phân loại và bỏ vào thùng đựng chất thải nguy hại được bố trí tại các vị trí thu gom chung của khu dân cư hoặc nơi tập kết chung của xã, để được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

*4.2.5. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động khác:*

- Rủi ro, sự cố do mưa bão thiên tai, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất: xây dựng, gia cố taluy chống sạt lở đất. Taluy có thiết kế hai mái và một cơ bậc thềm; chiều cao mái trung bình 3-4m, hệ số mái 1:1; cơ bậc thềm rộng 2m dốc về phía chân mái để thu nước; dưới chân mái taluy có thiết kế rãnh xây đá hộc để thu nước mặt.

- Tiếng ồn, độ rung:

+ Hạn chế các xe có tải trọng lớn lưu thông trên các tuyến đường trong khu vực dự án.

+ Trồng các dải cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn lan truyền đi xa.

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lớp ô tô với mặt đường.

- Phòng chống cháy nổ:

Thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về công tác PCCC đối với các hộ gia đình, các nhà đầu tư thành viên; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường

có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường**

Theo điểm b, khoản 2, Điều 111, Luật BVMT 2020, Điều 97, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án Sắp xếp, ổn định dân cư cho các hộ dân bản Suối Lóng, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mường Lát không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường**

- Chủ đầu tư/chính quyền địa phương có nhiệm vụ theo dõi, giám sát, hỗ trợ người dân tái định cư, ổn định cuộc sống; có trách nhiệm theo dõi, hỗ trợ di dân trong trường hợp có sự cố sạt lở, mưa lũ tại khu vực.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.